

TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 12 THEO TỪNG BÀI HỌC CẢ NĂM

CÓ ĐÁP ÁN

BÀI 1. VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP

Câu 1. Nước ta đi lên từ một nước chủ yếu là

A. công nghiệp nhẹ.

B. nông nghiệp.

C. lâm nghiệp.

D. ngư nghiệp.

Câu 2. Lĩnh vực đầu tiên của công cuộc Đổi mới ở nước ta là

A. công nghiệp.

B. nông nghiệp.

C. dịch vụ.

D. tiểu thủ công nghiệp.

Câu 3. Xu thế nào sau đây **không** thuộc đường lối Đổi mới của nước ta được khẳng định từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (năm 1986)?

A. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. Dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội.

C. Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới.

D. Đẩy mạnh nền kinh tế theo hướng kế hoạch hóa, tập trung.

Câu 4. Đường lối Đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm

A. 1976.

B. 1986.

C. 1996.

D. 2016.

Câu 5. Thành tựu to lớn về xã hội do công cuộc Đổi mới đưa lại cho nước ta là

A. nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.

B. tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.

C. cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. xóa đói giảm nghèo; nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 6. Thách thức đối với nước ta trong toàn cầu hóa là

A. tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài về vốn.

B. cạnh tranh quyết liệt bởi các nền kinh tế phát triển hơn.

C. tiếp cận nguồn lực thế giới và công nghệ.

D. tận dụng được thị trường thế giới và khu vực.

Câu 7. Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ từ đầu năm

A. 1985.

B. 1995.

C. 2005.

D. 2015.

Câu 8. Việt Nam là thành viên của ASEAN từ năm

A. 1985.

B. 1995.

C. 2005.

D. 2015.

Câu 9. Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) từ năm

A. 1987.

B. 1997.

C. 2007.

D. 2017.

Câu 10. Nguồn vốn nào sau đây **không** phải hoàn toàn là nguồn vốn đầu tư nước ngoài?

A. Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

B. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI).

C. Đầu tư gián tiếp của nước ngoài (FPI).

D. Xây dựng- vận hành- chuyển giao (BOT).

Câu 11. Thành tựu to lớn của công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta về kinh tế - xã hội là đẩy mạnh hợp tác về

A. an ninh quốc phòng.

B. khai thác tài nguyên.

C. bảo vệ môi trường.

D. kinh tế - khoa học kỹ thuật.

Câu 12. Thành tựu nào sau đây của nước ta **không** phải là thành tựu trực tiếp của công cuộc hội nhập quốc tế và khu vực?

A. Thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

B. Giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc.

C. Ngoại thương phát triển mạnh.

D. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện.

Câu 13. Định hướng chính về tài nguyên môi trường để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới và hội nhập nước ta là

A. thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo.

B. đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế để tăng tiềm lực quốc gia.

C. có giải pháp hữu hiệu bảo vệ tài nguyên môi trường và phát triển bền vững.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Câu 14. Thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa được biểu hiện:

A. Hình thành các vùng kinh tế trọng điểm.

B. Các vùng chuyên canh quy mô lớn, các trung tâm phát triển mạnh.

C. Tỷ trọng của khu vực nông nghiệp giảm của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh.

D. Vùng sâu, vùng xa, vùng núi và biên giới, hải đảo được ưu tiên phát triển.

Câu 15. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta nhiều năm qua đã **không** làm được việc:

A. Giảm tỉ lệ nghèo chung.

B. Giảm tỉ lệ nghèo lương thực.

C. Tăng tỉ lệ người giàu.

D. Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Câu 16. Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành là

A. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.

B. tỉ trọng của khu vực nông- lâm- ngư nghiệp giảm.

C. các trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn được phát triển.

D. vùng sâu, vùng xa, vùng núi... được ưu tiên phát triển.

Câu 17. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ được thể hiện rõ rệt, đó là

A. các vùng chuyên canh nông nghiệp được phát triển.

B. tỉ trọng của nông – lâm- ngư nghiệp giảm.

C. hội nhập kinh tế được đẩy mạnh.

D. một số mặt hàng được xuất khẩu lớn.

Câu 18. Trong cơ cấu kinh tế thời kì Đổi mới, tỉ trọng tăng nhanh nhất thuộc về khu vực

- A. Công nghiệp và dịch vụ.
- B. Nông nghiệp.
- C. Công nghiệp và xây dựng.
- D. Dịch vụ.

Câu 19. Thành tựu nào sau đây **không** thuộc lĩnh vực cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

- A. Các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
- B. Công cuộc xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả cao.
- C. Các trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn được hình thành.
- D. Vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên phát triển.

Câu 20. Thành tựu nào sau đây của nước ta **không** phải có được là chỉ nhờ vào Đổi mới?

- A. Tỉ lệ gia tăng dân số giảm.
- B. Thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- C. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế - khoa học kĩ thuật.
- D. Trở thành nước xuất khẩu khá lớn một số mặt hàng.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về nền kinh tế nước ta trước thời kì Đổi mới?

- A. Nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu.
- B. Tình trạng khủng hoảng kinh tế kéo dài.
- C. Chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh.
- D. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

Câu 22. Sự kiện được xem là quan trọng của nước ta vào năm 2007 là

- A. bình thường hóa quan hệ với Hoa kì.
- B. trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).
- C. gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).
- D. tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á- Thái Bình Dương.

Câu 23. Công cuộc Đổi mới được manh nha từ năm

- A. 1982.
- B. 1981.
- C. 1980.
- D. 1979.

BÀI 2: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

Câu 1. Nước Việt Nam nằm ở

- A. bán đảo Trung Ấn, khu vực nhiệt đới.
- B. phía đông Thái Bình dương, khu vực kinh tế sôi động.
- C. rìa đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.
- D. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.

Câu 2. Điểm nào sau đây **không** đúng với nước ta?

- A. Diện tích vùng đất là 331212 km².
- B. Đường biên giới trên đất liền dài 5400km.
- C. Đường bờ biển dài 3260km.
- D. Có hơn 4000 đảo lớn nhỏ.

Câu 3. Điểm cực Bắc của khung hệ tọa độ địa lí nước ta ở vĩ độ

- A. 23⁰26' **B.**
- B. 23⁰25' **B.**
- C. 23⁰24' **B.**
- D. 23⁰23' **B.**

Câu 4. Điểm cực Nam của khung hệ tọa độ địa lí nước ta ở vĩ độ

- A. 8⁰35' **B.**
- B. 8⁰34' **B.**
- C. 8⁰33' **B.**
- D. 8⁰32' **B.**

Câu 5. Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở xã

- A. Đất Mũi.
- B. Vạn Thạch.
- C. Lũng Cú.
- D. Sín Thầu.

Câu 6. Điểm cực Đông của nước ta thuộc vào phạm vi lãnh thổ tỉnh

- A. Khánh Hòa.
- B. Quảng Nam.
- C. Cà Mau.
- D. Phú Yên.

Câu 7. Điểm cực Tây của nước ta thuộc vào phạm vi lãnh thổ tỉnh

- A. Lai Châu.

B. Điện Biên.

C. Quảng Ninh.

D. Hà Giang.

Câu 8. Điểm cực Nam của nước ta thuộc vào phạm vi lãnh thổ tỉnh

A. Kiên Giang.

B. An Giang.

C. Bạc Liêu.

D. Cà Mau.

Câu 9. Theo chiều Bắc – Nam, phần đất liền nước ta nằm trong khoảng vĩ tuyến

A. $8^{\circ}37' \text{B} - 20^{\circ}23' \text{B}$.

B. $8^{\circ}37' \text{B} - 21^{\circ}23' \text{B}$.

C. $8^{\circ}37' \text{B} - 22^{\circ}23' \text{B}$.

D. $8^{\circ}34' \text{B} - 23^{\circ}23' \text{B}$.

Câu 10. Theo chiều Tây – Đông, phần đất liền nước ta nằm trong giới hạn kinh tuyến

A. $102^{\circ}10' \text{Đ} - 106^{\circ}24' \text{Đ}$.

B. $102^{\circ}10' \text{Đ} - 107^{\circ}24' \text{Đ}$.

C. $102^{\circ}10' \text{Đ} - 108^{\circ}24' \text{Đ}$.

D. $102^{\circ}09' \text{Đ} - 109^{\circ}24' \text{Đ}$.

Câu 11. Trên vùng biển, hệ tọa độ địa lí của nước ta còn kéo dài tới khoảng vĩ độ $6^{\circ}50' \text{B}$ và khoảng từ 101°Đ đến

A. $117^{\circ}20' \text{Đ}$.

B. $117^{\circ}19' \text{Đ}$.

C. $117^{\circ}18' \text{Đ}$.

D. $117^{\circ}17' \text{Đ}$.

Câu 12 Việt Nam nằm trong múi giờ số

A. 6.

B. 7.

C. 8.

D. 9.

Câu 13. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất toàn vẹn, bao gồm:

A. vùng đất, vùng biển, vùng trời.

B. vùng đất, vùng biển, vùng sông.